

QUY CHẾ

Thi đua, khen thưởng ngành Công Thương tỉnh Hà Nam

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SCT ngày tháng 9 năm 2024
của Giám đốc Sở Công Thương Hà Nam)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này cụ thể hóa một số quy định về công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Công Thương tỉnh Hà Nam, bao gồm: Quy định chung về thi đua, khen thưởng, tổ chức phong trào thi đua; đối tượng, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua; đối tượng, tiêu chuẩn hình thức; hồ sơ, thủ tục khen thưởng, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và các quy định khác có liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương tỉnh Hà Nam.

2. Những nội dung khác về công tác thi đua, khen thưởng không quy định trong quy chế này được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua - Khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022; Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Thông tư số 01/2024/TT-BNV của Bộ Nội vụ Quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng; Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 03/7/2024 của UBND tỉnh ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Công chức, viên chức, người lao động trong ngành Công Thương tỉnh Hà Nam; tập thể (bao gồm các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở Công Thương);

2. Tập thể, cá nhân có liên quan đến các chuyên đề thi đua do Sở Công Thương tỉnh Hà Nam phát động, triển khai.

3. Tổ chức, cá nhân có đóng góp, có thành tích góp phần xây dựng và phát triển ngành Công Thương tỉnh Hà Nam.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

Thực hiện theo Thông tư 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ Nội vụ Quy định biện pháp thi hành Luật thi đua, khen thưởng và Nghị định 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và một số quy định cụ thể như sau:

1. Hội đồng thi đua khen thưởng của Sở xem xét khen thưởng kịp thời theo thẩm quyền, đề nghị cấp trên khen thưởng đối với những trường hợp đạt thành tích xuất sắc tiêu biểu.

2. Trong một thời điểm, mỗi cá nhân chỉ đề nghị một danh hiệu thi đua cấp tỉnh hoặc hình thức khen thưởng cấp tỉnh hoặc cấp Nhà nước (trừ trường hợp đề nghị tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc; khen thưởng thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất, khen thưởng quá trình công hiến).

3. Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho cá nhân, thủ trưởng hoặc người được phân công phụ trách trực tiếp có cấp dưới thuộc đơn vị mình sai phạm, tập thể trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu đang được xác minh, làm rõ.

Trường hợp cá nhân, tập thể bị kỷ luật, sau khi chấp hành xong thời gian kỷ luật, cá nhân, tập thể lập được thành tích thì thành tích khen thưởng được tính từ thời điểm chấp hành xong thời gian kỷ luật.

4. Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng.

5. Thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình công hiến đối với cá nhân là nữ lãnh đạo, quản lý được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung. Trường hợp cá nhân nữ lãnh đạo, quản lý thuộc đối tượng được quy định tuổi nghỉ hưu cao hơn thì thời gian để xét khen thưởng quá trình công hiến thực hiện theo quy định chung.

6. Đối với khen thưởng đột xuất: Khen thưởng đột xuất là khen thưởng kịp thời cho cá nhân, tập thể, lập được thành tích xuất sắc đột xuất; đơn vị nơi tập thể, cá nhân lập được thành tích đột xuất tiến hành khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

7. Kết quả khen thưởng thành tích đột xuất, thi đua theo chuyên đề không dùng làm căn cứ xét đề nghị cấp trên khen thưởng công trạng (khen tổng kết năm).

8. Đối với khen tổng kết cuối năm, khi xét khen thưởng người đứng đầu các đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó phụ trách, quản lý.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Hình thức tổ chức thi đua

1. Hằng năm, Giám đốc Sở Công Thương phát động phong trào thi đua thường xuyên, thi đua theo đợt hoặc theo chuyên đề trong toàn ngành Công Thương. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở, các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ nội dung phong trào thi đua do Giám đốc Sở Công Thương phát động và điều kiện, đặc điểm cụ thể của các đơn vị, để xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch thi đua thường xuyên, thi đua theo đợt hoặc theo chuyên đề, tổ chức phát động phong trào thi đua đối với tập thể, cá nhân thuộc phạm vi quản lý.

2. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt công việc hằng ngày, hằng tháng, hằng quý, hằng năm của cơ quan, đơn vị. Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị hoặc theo khối thi đua để phát động phong trào thi đua, ký kết giao ước thi đua. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một đơn vị.

3. Thi đua theo chuyên đề là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định trong khoảng thời gian nhất định để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của đơn vị. Chỉ phát động thi đua theo chuyên đề khi đã xác định rõ thời gian, mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung và giải pháp cụ thể.

Điều 5. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở có trách nhiệm tổ chức triển khai phong trào thi đua trong phạm vi quản lý theo nội dung sau:

1. Tổ chức phong trào thi đua gắn với chức năng, nhiệm vụ được giao hoặc mục tiêu, định hướng, kế hoạch phát triển của cơ quan, đơn vị. Phong trào thi đua phải có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ hiểu, có chỉ tiêu, nội dung, kế hoạch, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của tập thể, cá nhân.

2. Triển khai nhiều biện pháp tuyên truyền, vận động cá nhân, tập thể tích cực hưởng ứng, tham gia các phong trào thi đua. Thường xuyên đôn đốc, theo dõi quá trình tổ chức thực hiện; phát hiện nhân tố mới, điển hình tiên tiến để tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng. Sơ kết, tổng kết, khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích trong phong trào thi đua. Tăng cường phổ biến các sáng kiến, kinh nghiệm, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả để cá nhân, tập thể khác học tập và làm theo. Tăng cường tuyên truyền, truyền thông gương người tốt, việc tốt, mô hình, gương điển hình tiên tiến trên Trang Thông tin điện tử của đơn vị, Cổng Thông tin điện tử Sở Công Thương

3. Tổng kết phong trào thi đua phải đánh giá đúng kết quả, hiệu quả, tác dụng; tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức phong trào thi đua; kịp thời khen thưởng các cá nhân, tập thể tiêu biểu xuất sắc; khuyến khích khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong lao động, công tác; cán bộ, công chức, viên chức năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Điều 6. Về công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

Việc công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa

học và công nghệ để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 01/2024/TT-BNV.

Chương III

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Mục 1

Danh hiệu thi đua và tiêu chuẩn thi đua

Điều 7. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân

1. “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.
2. “Chiến sĩ thi đua tỉnh Hà Nam”.
3. “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.
4. “Lao động tiên tiến”.

Điều 8. Danh hiệu thi đua đối với tập thể

1. “Cờ thi đua của Chính phủ”.
2. Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh.
3. “Tập thể lao động xuất sắc”.
4. “Tập thể lao động tiên tiến”.

Điều 9. Đối tượng, tiêu chuẩn thi đua

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

a) Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng và Khoản 1 Điều 10 tại Quy chế Thi đua khen thưởng ban hành theo Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 03/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể đạt các điều kiện sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;
- Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị.
- Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;
- Có đạo đức, lối sống lành mạnh;
- Đạt 2/3 số phiếu đồng ý, tính trên tổng số thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Sở (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì xin ý kiến bằng phiếu bầu);
- Tỷ lệ % cá nhân được công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến của đơn vị tối đa là 100%.

b) Việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” trong một số trường hợp cụ thể thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 4 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính Phủ và khoản 5 Điều 1 Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ Nội vụ, cụ thể:

- Cá nhân có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế cấp huyện hoặc tương đương trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

- Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên thì thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng được tính vào thời gian để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định chung, trong thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng, cá nhân phải chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, hoàn thành nhiệm vụ học tập, đạt kết quả học tập từ loại khá trở lên (đối với các khóa đào tạo, bồi dưỡng có xếp loại trung bình, khá, giỏi...);

- Đối với cá nhân chuyên công tác hoặc được điều động, biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ (đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức) hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị mới (đối với cá nhân không phải là cán bộ, công chức, viên chức) thực hiện. Trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ;

- Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với các cá nhân mới tuyển dụng dưới 06 tháng.

2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” để tặng hằng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 23 Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể đạt các điều kiện sau:

- Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu.

3. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, toàn quốc”

a) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 22 Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể đạt các điều kiện sau:

- Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 03 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

- Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong tỉnh hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh Hà Nam.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

Thời điểm đề nghị xét công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua tỉnh Hà Nam là năm thứ 3 cá nhân đó đạt được danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

c) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 21 Luật Thi đua, khen thưởng.

4. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

a) Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” để tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 13 Quy chế thi đua khen thưởng ban hành theo Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 03/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam, cụ thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
- Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- Có ít nhất là 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Đạt từ 80% trở lên số phiếu đồng ý tính trên tổng số thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng sở (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng phiếu bầu);

b) Tỷ lệ tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” tối đa là 100% tổng số tập thể của Sở.

5. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

a) Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” để tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 14 Quy chế thi đua khen thưởng ban hành theo Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 03/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam, cụ thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;
- Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất là 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;
- Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Đạt từ 80% trở lên số phiếu đồng ý tính trên tổng số thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng sở (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng phiếu bầu).

6. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”

a) Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” để tặng hằng năm cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của cụm, khối đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật Thi đua, Khen thưởng, Điều 15 Quy chế thi đua khen

thường ban hành theo Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 03/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam, cụ thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong tỉnh;

- Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

- Được Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

b) Danh hiệu cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào và đạt các tiêu chuẩn sau:

- Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống, tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

- Có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong số các tập thể thực hiện chuyên đề đạt chất lượng, hiệu quả cao, đóng góp thiết thực vào hoàn thành nhiệm vụ công tác của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Mục 2

Hình thức khen thưởng và tiêu chuẩn khen thưởng

Điều 10. Hình thức khen thưởng:

1. Giấy khen
2. Bằng khen
3. Các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước

Điều 11. Đối tượng, tiêu chuẩn hình thức khen thưởng

1. Giấy khen của Giám đốc Sở Công Thương

Thực hiện theo quy định tại Điều 19 Quy chế thi đua khen thưởng ban hành theo Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 03/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam.

a) Giấy khen để xét tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích được bình xét trong các phong trào thi đua;

- Lập được thành tích đột xuất;

- Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo của cơ quan, đơn vị, địa phương;

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị; thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

b) Giấy khen để xét tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;

- Lập được thành tích đột xuất;

- Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với các thành viên trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

c) Giám đốc Sở Công Thương căn cứ vào tình hình thực tế quyết định mức đóng góp của tập thể, cá nhân đối với sự phát triển kinh tế xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công tác xã hội từ thiện nhân đạo của cơ quan để khen thưởng.

d) Việc tặng thưởng Giấy khen được tiến hành thường xuyên, kịp thời cho các cá nhân, tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ ngay sau khi kết thúc đợt thi đua ngắn ngày, đợt thi đua theo chuyên đề hoặc hoàn thành một hạng mục công trình và do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp xem xét, quyết định

e) Các trường hợp khác, giao Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng của Sở tham mưu cho Hội đồng trình Giám đốc Sở xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

2. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện theo quy định tại Điều 20 Quy chế thi đua khen thưởng ban hành theo Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 03/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam, cụ thể:

a) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

- Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do tỉnh phát động;

- Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của tỉnh;

- Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

- Có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở;

b) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

- Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;

- Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của tỉnh;

- Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

- Có 02 năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

c) Khen thưởng phong trào thi đua theo chuyên đề

- Đối với phong trào thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh hưởng ứng, phát động khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua hoặc để thúc đẩy việc thực hiện phong trào thi đua thì lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong thực hiện phong trào thi đua đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, tặng Bằng khen.

- Đối với phong trào thi đua do cơ quan, đơn vị, địa phương phát động, khi tổng kết lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong thực hiện phong trào thi đua đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, tặng Bằng khen (nếu có).

3. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công Thương

Thực hiện theo quy định của Bộ Công Thương.

4. Khen thưởng cấp Nhà nước

Thực hiện theo quy định Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

Chương IV

CÔNG NHẬN MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ CỦA TẬP THỂ, CÁ NHÂN

Điều 12. Việc Công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể.

1. Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với cá nhân thực hiện theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các quy định có liên quan. Riêng đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thì căn cứ vào kết quả đánh giá của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Việc công nhận mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với cá nhân, tập thể được thực hiện theo quy định của Đảng về kiểm điểm và đánh giá xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị và quy định của tỉnh.

Chương V

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH KHEN THƯỞNG, THỦ TỤC HỒ SƠ XÉT DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Mục 1

Thẩm quyền quyết định khen thưởng

Điều 13. Thẩm quyền của Giám đốc Sở Công Thương

Giám đốc Sở Công Thương quyết định tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng sau: “Tập thể lao động tiên tiến”, “Lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ thi đua cơ sở” và “Giấy khen”.

Mục 2

Thủ tục hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

Điều 14. Quy định về hồ sơ, thủ tục khen thưởng

1. Thành phần hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định tại Điều 84 Luật Thi đua khen thưởng; Điều 33, 34, 35, 36, 40, 41, 42, 43, 44 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính Phủ:

a) Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua gồm:

- Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua;
- Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể;
- Biên bản bình xét thi đua;
- Chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trong trường hợp đề nghị danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, Chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

b) Hồ sơ đề nghị xét tặng hình thức khen thưởng gồm:

- Tờ trình đề nghị xét tặng hình thức khen thưởng;
- Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể;
- Biên bản xét khen thưởng;
- Chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác; đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo; phát minh, sáng chế, sáng kiến, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ hoặc tác phẩm, công trình khoa học và công nghệ.

2. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Sở Công Thương chịu trách nhiệm thẩm định, xét duyệt hồ sơ thuộc thẩm quyền đảm bảo đúng tiêu chuẩn theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn hiện hành trước khi trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định khen thưởng.

3. Số lượng hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp tỉnh, Nhà nước gồm 03 bộ bản chính và các tệp tin điện tử của hồ sơ (trừ hồ sơ khen thưởng chứa nội dung bí mật nhà nước); đề nghị Bộ Công Thương gồm 02 bộ bản chính và các tệp tin điện tử của hồ sơ; đề nghị Sở Công Thương 01 bộ bản chính.

Điều 15. Quy định thời gian nhận hồ sơ, thẩm định, kết quả khen thưởng

1. Thời gian Sở Công Thương nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng

Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở Công Thương: trước ngày 15 tháng 11 hằng năm.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng thành tích chuyên đề thực hiện theo văn bản hướng dẫn sơ kết, tổng kết.

3. Hồ sơ đề nghị khen thưởng thành tích đột xuất gửi đến Thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng Sở Công Thương (*Văn phòng*) trong thời gian 02 ngày kể từ ngày lập được thành tích hoặc thành tích được công bố.

4. Sau khi nhận được hồ sơ đề nghị của các phòng, cơ quan, đơn vị, Văn phòng thực hiện thẩm định, tham mưu, đề xuất Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Sở Công

Thương tổ chức họp xét và đề nghị khen thưởng (trừ khen thưởng thành tích đột xuất).

5. Giám đốc Sở Công Thương quyết định khen thưởng đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền và trình cấp có thẩm quyền khen thưởng các hình thức cao hơn.

Chương VI **QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

Điều 16. Quỹ thi đua, khen thưởng Sở Công Thương

Quỹ thi đua, khen thưởng được hình thành, sử dụng và quản lý theo quy định tại Điều 50, 51, 52 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ, Điều 32 Quy chế thi đua khen thưởng ban hành theo Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 03/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam và các quy định hiện hành.

1. Quỹ thi đua, khen thưởng của sở được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm trong tổng chi ngân sách thường xuyên và được phân bổ ngay từ đầu năm theo tỷ lệ sau: Quỹ thi đua, khen thưởng của sở, đơn vị sự nghiệp do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên hoặc đảm bảo một phần chi thường xuyên, được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm với mức tối đa bằng 20% tổng quỹ tiền lương theo ngạch, bậc của cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế và tiền công được duyệt cả năm và từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài.

2. Sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng: Quỹ thi đua khen thưởng được dùng để chi trong việc tổ chức thực hiện phong trào thi đua và chi thường đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng mà thành tích đạt được và được sử dụng để:

- a. Chi in ấn giấy chứng nhận, giấy khen, làm khung giấy khen.
- b. Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm kèm theo hình thức khen thưởng cho các cá nhân, tập thể được Giám đốc Sở quyết định khen thưởng.
- c. Chi tổ chức các cuộc họp của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng
- d. Các khoản chi khác phục vụ cho công tác tổ chức, chỉ đạo phong trào thi đua.

3. Mức chi tiền thưởng: Thực hiện theo quy định tại Điều 54, 58 của Nghị định 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ. Được tính trên cơ sở mức lương cơ sở do Chính phủ quy định đang có hiệu lực vào thời điểm ban hành quyết định công nhân danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và được làm tròn số lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam.

- a. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được thưởng 0,3 lần mức lương cơ sở.
- b. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” được thưởng 1,0 lần mức lương cơ sở.
- c. Cá nhân được Giám đốc Sở tặng “Giấy khen” được thưởng 0,3 lần mức lương cơ sở. Tập thể được Giám đốc Sở tặng “Giấy khen” được thưởng gấp 2 lần tiền thưởng đối với cá nhân.
- d. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được thưởng 0,8 lần mức lương cơ sở.

4. Cá nhân, tập thể được khen thưởng ngoài việc được công nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng còn phải thực hiện theo nguyên tắc sau:

a) Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng cao nhất.

b) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, có thời gian đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua tương ứng.

c) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều hình thức khen thưởng, có thời gian, thành tích đạt được các hình thức khen thưởng đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các hình thức khen thưởng tương ứng.

d) Trong cùng thời điểm, một đối tượng vừa được công nhận danh hiệu thi đua vừa được quyết định hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

Điều 17. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng

Giám đốc Sở Công Thương có trách nhiệm thành lập Hội đồng thi đua, Khen thưởng ngành Công thương, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, thành phần, tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng đề tham mưu, tư vấn về thực hiện công tác thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi quản lý.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Trách nhiệm và xử lý vi phạm

1. Tập thể, cá nhân báo cáo thành tích không đúng sự thật để được khen thưởng thì bị huỷ bỏ quyết định khen thưởng và bị thu hồi hiện vật hoặc tiền thưởng đã nhận. Đồng thời tùy tính chất, mức độ vi phạm có thể bị xem xét xử lý kỷ luật.

2. Tập thể, cá nhân xác nhận sai sự thật hoặc làm giả hồ sơ, giấy tờ để đề nghị khen thưởng thì tùy theo tính chất mức độ vi phạm có thể bị xem xét kỷ luật hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Tổ chức thực hiện

1. Văn phòng chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở Công Thương tham mưu hướng dẫn, triển khai, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

2. Những nội dung nào không quy định trong Quy chế này thì thực hiện theo Luật thi đua, khen thưởng; Nghị định 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ; Thông tư 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ Nội vụ và Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 03/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy chế Thi đua Khen thưởng trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện có vướng mắc, các đơn vị phản ánh về Sở Công Thương (qua Văn phòng) để tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở xem xét, giải quyết./.

Mẫu số 01

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc³

Số: .../TTTr-...²...

...⁴..., ngày... tháng... năm...

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị khen thưởng .⁵.../tặng (truy tặng) danh hiệu...⁶.

Kính gửi:

Căn cứ [Luật Thi đua, khen thưởng](#) ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định số/2023/NĐ-CP ngày/.../2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của [Luật Thi đua, khen thưởng](#);

Căn cứ⁷..... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của.....².....;

Căn cứ⁸.....;²..... kính trình Thủ tướng Chính phủ:

Xét tặng/truy tặng (danh hiệu⁶.....) cho..... tập thể/..... hộ gia đình/.... cá nhân.

Hoặc xét, tặng/truy tặng (hình thức khen thưởng của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ⁹) cho... tập thể/... cá nhân.

Hoặc xét, trình Chủ tịch nước tặng/truy tặng (hình thức khen thưởng của Chủ tịch nước¹⁰) cho.... tập thể/... hộ gia đình/... cá nhân.

Đã có thành tích

Các trường hợp đề nghị khen thưởng trên đã được¹ xét duyệt, thẩm định đảm bảo đúng quy định về đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục theo quy định hiện hành.

Các ý kiến của cơ quan liên quan như sau:

1

2

(Có danh sách và hồ sơ đề nghị khen thưởng kèm theo)

Kính trình xem xét, quyết định.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Ban TĐKT TW;

- Lưu: VT, ...¹¹ ...¹²

Họ và tên

Ghi chú:

¹ Tên cơ quan, tổ chức trình khen

² Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành văn bản.

³ Đối với các Ban đảng thực hiện theo thể thức văn bản của Đảng.

⁴ Địa danh.

⁵ Các hình thức khen thưởng: công trạng, đột xuất, chuyên đề, cống hiến, niên hạn, đối ngoại

⁶ Các danh hiệu thi đua thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ. Đối với các danh hiệu vinh dự Nhà nước trừ danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng, thực hiện theo mẫu Tờ trình tại các Nghị định của Chính phủ về từng ngành, lĩnh vực. Lập riêng tờ trình theo thẩm quyền khen thưởng của Thủ tướng Chính phủ hoặc thẩm quyền khen thưởng của Chủ tịch nước

⁷ Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị trình khen

⁸ Ghi rõ căn cứ đề nghị khen thưởng (điểm, khoản, điều, tên văn bản).

⁹ Hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ: Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Chiến sỹ thi đua toàn quốc. Danh hiệu thi đua thuộc thẩm quyền của Chính phủ: Cờ thi đua của Chính phủ.

¹⁰ Hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch nước: Huân chương, Huy chương, Danh hiệu vinh dự Nhà nước.

¹¹ Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo và số lượng bản lưu (nếu cần).

¹² Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

Mẫu số 02 (Mẫu báo cáo áp dụng đối với tập thể)

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

¹Tỉnh (thành phố), ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH

ĐỀ NGHỊ KHEN.....²

(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với tập thể)

Tên tập thể đề nghị

(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình:

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử;
- Quá trình thành lập và phát triển;
- Những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất), các tổ chức đảng, đoàn thể³.

2. Chức năng, nhiệm vụ: Chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC⁴

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan (đơn vị) và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại [Luật Thi đua, khen thưởng](#), Nghị định số /2023/NĐ-ND ngày tháng năm 2023 của Chính phủ. Đối với tập thể nhỏ không thuộc đối tượng tặng Cờ thi đua của bộ, ban, ngành, tỉnh thì ghi rõ nội dung này trong báo cáo thành tích.

Nội dung báo cáo nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về hiệu quả, năng suất, chất lượng, kết quả công tác so với các năm trước (hoặc so với lần khen thưởng trước đây); việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học, công nghệ và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với bộ, ban, ngành và cả nước⁵.

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được thực hiện có hiệu quả trong thực tiễn hoạt động, công tác của cơ quan, đơn vị.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước⁶.

4. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể⁷.

III. DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN⁸

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định
-----	-------------------	--

2. Quyết định công nhận hoặc văn bản xác nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (đối với trường hợp đề nghị khen thưởng theo tiêu chuẩn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ)

3. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG**
(Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu)

¹ Địa danh.

² Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng: Không gộp chung thẩm quyền quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước với Thủ tướng Chính phủ. Tờ trình lập riêng theo từng loại hình khen thưởng; trình khen thưởng Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc, danh hiệu vinh dự nhà nước, giải thưởng Hồ Chí Minh, giải thưởng Nhà nước).

³ Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh cần nêu tình hình tài chính: Tổng số vốn cố định, lưu động; nguồn vốn (ngân sách, tự có, vay ngân hàng...).

⁴ Báo cáo thành tích liên tục từ 25 năm trở lên đến thời điểm đề nghị đối với Huân chương Sao vàng; liên tục từ 10 năm trở lên đến thời điểm đề nghị đối với Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập, Huân chương Quân công; liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị đối với Huân chương Bảo vệ Tổ quốc, Huân chương Lao động; liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 01 năm đối với Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của bộ, ban, ngành, tỉnh và Giấy khen; 01 năm đối với Tập thể lao động xuất sắc, Tập thể lao động tiên tiến; 02 năm liên tục đối với Bằng khen của bộ, ban, ngành, tỉnh.

⁵ Tùy theo hình thức đề nghị khen thưởng, nêu các tiêu chí cơ bản trong việc, thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị (có so sánh trong thời gian tính thành tích khen thưởng).

⁶ Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; hoạt động xã hội, từ thiện...

⁷ Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động và xếp loại của tổ chức đảng, đoàn thể (ghi số, ngày tháng năm của giấy chứng nhận hoặc quyết định công nhận).

⁸ Nêu các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, bộ, ban, ngành, tỉnh tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

Mẫu số 03 (Mẫu báo cáo áp dụng đối với cá nhân)

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

¹Tỉnh (thành phố), ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH

ĐỀ NGHỊ TẶNG.....²

(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với cá nhân)

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):
- Sinh ngày, tháng, năm:..... Giới tính:..... Dân tộc, tôn giáo
- Quê quán³:
- Nơi thường trú³:
- Cơ quan, địa phương công tác:
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):
- Trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ (nếu có):
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng:

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC⁴

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận:
2. Thành tích đạt được của cá nhân⁵:

Đối với trường hợp đề nghị khen thưởng theo tiêu chuẩn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ thì ghi rõ số quyết định hoặc số văn bản xác nhận; ngày, tháng, năm của quyết định hoặc của văn bản xác nhận; cơ quan ban hành.

III. DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN⁶

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
XÁC NHẬN, ĐỀ NGHỊ
(Ký, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH
(Ký, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu)

¹ Địa danh.

² Ghi rõ thành tích đề nghị khen thưởng

³ Đơn vị hành chính: Xã (phường, thị trấn); huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; quận, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương); tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương).

⁴ Báo cáo thành tích liên tục từ 10 năm trở lên đến thời điểm đề nghị đối với Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập, Huân chương Quân công; liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị đối với Huân chương Bảo vệ Tổ quốc, Huân chương Lao động; liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 06 năm liên tục đối với danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc, 03 năm liên tục đối với danh hiệu Chiến sĩ thi đua bộ, ban, ngành, tỉnh; 02 năm liên tục đối với Bằng khen của bộ, ban, ngành, tỉnh; 01 năm đối với Chiến sĩ thi đua cơ sở, Lao động tiên tiến và Giấy khen.

⁵ Nêu thành tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao (kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý, những sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học; việc đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn; việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện...).

- Đối với người làm công tác lãnh đạo, quản lý nêu tóm tắt thành tích của đơn vị, riêng thủ trưởng đơn vị kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội trong thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng.

- Đối với trường học: Báo cáo phải thể hiện rõ kết quả về công tác tổ chức và quản lý, quản trị nhà trường; phát triển đội ngũ; tài chính, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; hoạt động giáo dục và kết

quả giáo dục; nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế (đối với cơ sở đào tạo), có so sánh với giai đoạn trước khi khen thưởng.

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội...).

- Đối với các hội đoàn thể, lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác trọng tâm và các chương trình công tác của trung ương hội, đoàn thể giao.

- Đối với các cơ quan quản lý nhà nước, lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trong quản lý nhà nước, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và công tác tham mưu cho lãnh đạo trong phát triển đơn vị, ngành, địa phương...

⁶ Nêu các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, bộ, ban, ngành, tỉnh tặng hoặc truy tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

- Ghi rõ số quyết định công nhận danh hiệu thi đua trong thời gian 05 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Lao động, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ v.v...

- Đối với đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”:

+ Ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định của 02 lần liên tục được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua bộ, ngành, tỉnh và 06 lần đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” trước thời điểm đề nghị;

+ Ghi rõ nội dung các sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ (tham gia là thành viên hoặc chủ nhiệm đề tài khoa học), có chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền (ghi rõ văn bản, ngày, tháng, năm) đối với sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ kèm theo hồ sơ.

- Đối với báo cáo đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua bộ, ban, ngành, tỉnh, ghi rõ thời gian 03 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở” trước thời điểm đề nghị; các sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ được cấp có thẩm quyền công nhận.